

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hán

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A L**; tên gọi khác: Phạm Ngọc O; sinh năm 1991 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản H, xã P, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P2, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Phạm N1N và bà Lê Thị N1(Đều đã chết); có bố nuôi là ông Lầu A C và mẹ nuôi là Sùng Thị S; Chung sống như vợ chồng với Lò Thị Biên; có 01 con sinh nam 2014;

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 20/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 07 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2022, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 30/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện

Biên xử phạt 07 nam tù về tội: Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/7/2023, Lầu A L điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 27AA – 027.74 từ phòng trọ C mình ở bản P2, phường N đi đến đoạn đường dân sinh cạnh Nghĩa trang A1 thuộc phường M1, thành phố Điện Biên Phủ để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua được gói Heroin có đặc điểm được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng để bên trong bao thuốc lá Thăng Long C một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đang đứng ở đường với giá 200.000 đồng. L để gói Heroine ở giỏ để đồ phía trước đầu xe gắn máy điều khiển xe đi về thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là gói Heroin có khối lượng 0,32 gam, một xe gắn máy biển kiểm soát 27AA – 027.74 cùng chìa khoá xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Chiếc xe gắn máy bị cáo khai là mượn C bà Lò Thị H trú tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bà H không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy cùng chìa khoá xe và giấy tờ xe cho bà Lò Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 13/7/2023.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 04/7/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,32 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1134/KL-KTHS ngày 10/7/2023 C Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,32 gam. Mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng H: 0,27 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKSTPĐBP ngày 19/10/2023 C Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 C BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố C Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng C bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH C HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội C bị cáo:

Hồi 10 giờ 35 phút, ngày 04/7/2023, tại tổ dân phố 15, phường M1, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Lầu A L có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,32 gam Heroin, mục đích để bản thân sử dụng. Bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi C bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,32 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroin. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,32 gam Heroin C bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội C mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng C Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ C hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy C Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại C ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu C bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, được bố mẹ cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học. Năm 1991, nhận bố mẹ nuôi là Lầu A C và Sùng Thị S, đăng ký thường trú tại bản H, xã P, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên. Ngày 23/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 70/2008/HSST. Đến ngày 30/6/2010 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 N tù về tội: Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, để nay được đương nhiên xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung N 2009, xử phạt 07 năm tù tại bản án hình sự số 34/2017/HSST. Ngày 15/5/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí nhưng đến nay chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hành vi phạm tội lần này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội C mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai C bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,27 gam Heroin (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 mảnh giấy bạc màu vàng là những vật để gói, đựng ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA – 027.74 cùng chìa khoá xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên HĐXX chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy C một người đàn ông nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 C Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Lầu A L (Tên gọi khác: Phạm Ngọc O)** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lầu A L (Tên gọi khác: Phạm Ngọc O)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/7/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng. *(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 10 N 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

Chấp nhận việc trả lại chiếc gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, xe đeo biển kiểm soát 27AA-027.74, số khung RPEKCB3PEJA329604, số máy VDEJQ139FMB2329604 kèm 01 chìa khoá xe và 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 068514, biển số đăng ký: 27AA-027.74 mang tên Lò Thị H, của Cơ quan cảnh sát điều tra cho chủ sở hữu chiếc xe là chị Lò Thị H, theo Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 13/7/2023.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 C Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Lầu A L (Tên gọi khác: Phạm Ngọc O)** phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2023).

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trà

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 60/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 3 N 2023

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Kính gửi: UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên***

Ngày 14/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quyết Thắng**; tên gọi khác: Không; sinh N 1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Như TH và bà Chu Thị Cảnh ; vợ: Đinh Thị Phương (đã ly hôn);

Tại bản án số 60/2023/HSST ngày 14 tháng 3 N 2023 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 C Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 C Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết Thắng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Thắng 01 (một) N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/11/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 02 mảnh nilon màu hồng đã niêm phong (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 02 N 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ C mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2023).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trà